TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2023
V/v :"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lường Thị Khuyển.

2. Ông Nguyễn Chí Thành.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "*Xin ly hôn*". Theo quyết định xét xử số: 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị K, sinh năm 1994. Trú tại: Bản P, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn D sinh năm 1992. Trú tại: Bản P, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng chị Quàng Thị K trình bày:

Chị và anh Vì Văn D kết hôn với nhau ngày 19/12/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại Bản P, xã C, huyện Sông Mã. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do anh D không chịu tu chí làm ăn, suốt ngày lang thang, rượu chè rồi bạo hành, đánh đập chị. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên bảo, nhưng anh D không tiếp thu và sự việc bạo hành chị thường xuyên tiếp diễn. Do không chịu được sự đánh đập vô cớ của anh D, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 9/2022 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị có đơn xin ly hôn anh Vì Văn D.

Về con chung: Có 02 con chung là Vì Thị Phương K, sinh ngày 21/10/2014 và Vì Đức C, sinh ngày 09/8/2016, hiện đang ở cùng anh D và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D nhiều lần. Anh D đã được nhận và biết được các văn bản tố tụng của Toà, nhưng cố tình vắng mặt và không hợp tác. Do đó, không có lời khai tại hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

- Về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Quàng Thị K được ly hôn với anh Vì Văn D; Về con chung giao con cho chị K chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành; về cấp dưỡng chị K không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung và nợ chung; vay, nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết; Về án phí chị Quàng Thị K chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

- Bị đơn, anh Vì Văn D có nơi cư trú tại Bản P, xã C, huyện Sông Mã. Do

vậy, Toà án huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nguyên đơn chị Quàng Thị K khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Vì Văn D. Vì vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập yêu cầu anh Vì Văn D đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh D không chấp hành. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Quàng Thị K và anh Vì Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã năm 2013. Căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

- Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường xuyên đi lang thang, rượu chè, khi về nhà là gây sự, hành hạ, đánh đập chị K. Chị K đã bỏ đi sống ly thân từ năm 2021 đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Ngày 30/8/2023, Toà án đã cùng chính quyền địa phương đến nhà anh D để xác minh tình trạng hôn nhân, khi đến nơi thì thấy anh D đang trong tình trạng say rượu và không làm chủ được bản thân. Qua trao đổi, chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng K - D kết hôn năm 2013, anh D thường xuyên uống rượu, khi về nhà hay đánh đập chị K. Hiện nay, vợ chồng K - D đã sống ly thân được 02 năm nay. Căn cứ vào Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị K và anh D có 02 con chung là các cháu Vì Thị Phương K và Vì Đức C. Hiện các cháu đang ở với anh D, được anh D chăm lo cho ăn học. Tại bản tự khai bổ sung của chị K thể hiện: Do chị đi làm ăn xa tại tỉnh Đồng Nai, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con, nên chị không giành quyền nuôi con mà cho anh D tiếp tục chăm sóc, giáo dục. Chị K nhận tự nguyện

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu, tổng cộng cả hai cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu)/01 tháng. Tại biên bản ghi lời khai của các cháu lập ngày 30/8/2023 thì các cháu đều có nguyện vọng ở với anh Vì Văn D. Xét khả năng và điều kiện nuôi con và để các cháu được phát triển bình thường, đảm bảo được học hành; cần tiếp tục giao các cháu cho anh Vì Văn D trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Quàng Thị K đối với các cháu Vì Thị Phương K và Vì Đức C mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng. Tổng cộng cả hai cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu)/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung; vay nợ chung: Chị K xác nhận vợ chồng không có và không kê khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Quàng Thị K phải chịu án phí xin ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quàng Thị K đối với anh Vì Văn D. Xử cho chị Quàng Thị K được ly hôn anh Vì Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Vì Thị Phương K, sinh ngày 21/10/2014 và Vì Đức C, sinh ngày 09/8/2016 cho anh Vì Văn D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Quàng Thị K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Quàng Thị K đối với các cháu Vì Thị Phương K, sinh ngày 21/10/2014 và Vì Đức C, sinh ngày 09/8/2016 mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng. Tổng cộng cả hai cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu)/01 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày

25/10/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Chị Quàng Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lại số: AA/2021/0003079, ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Chị Quàng Thị K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị K và anh Vì Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Quyết